

Số: 55/2025/QĐST-HNGĐ

Nghệ An, ngày 19 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 93/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Đặng Thị M, sinh ngày 21/01/1987; Địa chỉ: Xóm T, xã T, tỉnh Nghệ An. Số CCCD: 040187022207 Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/8/2021.

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn B, Sinh ngày 06/6/1989; Địa chỉ: Xóm Đ, xã Đ, tỉnh Nghệ An. Số CCCD: 040089044756 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 26/9/2023.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị M và anh Trần Văn B

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị M và anh Trần Văn B

- Về con chung: Trong thời ký hôn nhân chị Đặng Thị M và anh Trần Văn B có 01 con chung là cháu Trần Văn Đ, sinh ngày 29/3/2019. Giao con chung là cháu Trần Văn Đ cho anh Trần Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và

giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung.

Vì lợi ích của con chung các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đặng Thị M và anh Trần Văn B đều không yêu cầu giải quyết việc chia tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân khi ly hôn.

- Về án phí: Chị Đặng Thị M phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003001 ngày 28/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, Nghệ An. Hoàn trả cho chị Đặng Thị M số tiền tạm ứng án phí là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6; 7; 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- Dương sự;
- VKSND Khu vực 7 – Nghệ An;
- UBND xã Đô Lương, tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án dân sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thái Dương